

*V, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

Số: 398/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 485/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thế T** - sinh năm 1978

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1981

Đầu ĐKKHTT: Khu 8, xã Trung Vương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về con chung:** Anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Ho- sinh ngày 28/12/2004 và cháu Nguyễn Ngọc T- sinh ngày 18/11/2008. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Thế T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Huy H - sinh ngày 28/12/2004 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 18/11/2008 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

**\* Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận: Vợ chồng có 01 nhà 3 tầng trên diện tích đất 94,5m<sup>2</sup>, tại thửa số 229, tờ bản đồ số 13, địa chỉ thửa đất: Xóm Thọ, xã Trung Vương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Theo giấy CNQSD đất số BĐ266976 do UBND thành phố V cấp ngày 31/5/2011, mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất ông Nguyễn

Thế T và bà Nguyễn Thị T. Diện tích đất thực tế 86.5m<sup>2</sup> (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

***Khi ly hôn anh T và chị T thống nhất tự thỏa thuận chia tài sản chung, không đề nghị định giá tài sản. Anh T và chị T đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận theo biên bản tự thỏa thuận phân chia tài sản ngày 25/11/2020.***

Anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận:

- Anh Nguyễn Thế T được Quyền sử dụng và sở hữu 01 nhà 3 tầng trên diện tích đất 94,5m<sup>2</sup>, tại thửa số 229, tờ bản đồ số 13, địa chỉ thửa đất: Xóm Thọ, xã Trung Vương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Theo giấy CNQSD đất số BD266976 do UBND thành phố V cấp ngày 31/5/2011, mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị T. Diện tích đất thực tế 86.5m<sup>2</sup> (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

- Anh Nguyễn Thế T có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị T số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

**\* Về nợ chung và công sức đóng góp:** Anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về án phí:** Anh Nguyễn Thế T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0001428, ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho Anh Nguyễn Thế T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“*Trường hợp Quyết định của Hội đồng thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự của người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND TP;
- UBND xã Trung Vương, TP.V;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phong Phú**